

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC TRỌNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:184/2021/HS-ST

Ngày 23-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG – TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông K' Bửu

Bà Huỳnh Ngọc Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tấn - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 183/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 339/2021/QĐXXST - HS ngày 26/11/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 63/2021/QĐST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc T, sinh ngày 17/8/1981 tại Lâm Đồng; Hộ khẩu thường trú: Đường N, phường H, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng; Nơi cư trú: Đường N, phường H, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình T2, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1980 (đã ly hôn); Có 01 con tên Nguyễn Ngọc Tâm N, sinh năm 2007.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 99/2017/HSST ngày 13/7/2017 của Tòa nhân dân thành phố L, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bản án số 146/2018/HSST ngày 31/10/2018 của Tòa nhân dân thành phố L, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 28/3/2020.

Bị cáo đang tại ngoại tại đường N, phường H, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ (có mặt).

Bị hại: Bà **Trần Nguyễn Thu T1**, sinh năm: 1969; Nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Lê Thái H**, sinh năm: 1998; Nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc T có tiền án chưa được xóa án tích. Vào khoảng 12h ngày 19/4/2021, bị cáo Nguyễn Quốc T đón xe buýt từ thành phố L đến thôn Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng do bà Trần Nguyễn Thu T1 là chủ nhà và có hành vi lén lút đột nhập vào phòng ngủ của bà T1, lấy trong tủ quần áo số tiền 600.000đ, sau đó bị cáo bắt xe buýt về thành phố Đà Lạt và tiêu xài hết số tiền trên.

Tại bản cáo trạng số 182/CT-VKS ngày 08/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc T khai nhận:

Vào khoảng 12h ngày 19/4/2021, bị cáo đón xe buýt từ thành phố L đi huyện Đ mục đích tìm cơ hội trộm cắp tài sản. Khi đến xã H bị cáo xuống xe và đi bộ đến thôn Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo quan sát thấy không có người ở nhà nên lén lút đột nhập vào trước nhà, lấy một thanh kim loại phía trước sân, phá khóa cửa trước đột nhập vào phòng ngủ, lấy trong tủ quần áo số tiền khoảng hơn 600.000đ, khi bị cáo quay ra cửa để ra ngoài thì có người phát hiện và lao đến khống chế bắt bị cáo lại nhưng bị cáo đã vùng chạy thoát được và bắt xe buýt về thành phố Đà Lạt, số tiền trên bị cáo tiêu xài hết. Bị cáo không thắc mắc khiếu nại nội dung bản cáo trạng.

Bị hại bà Trần Nguyễn Thu T1 vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong hồ sơ thể hiện: Vào ngày 19/4/2021 con trai bà có gửi đơn trình báo đến Công an xã H, huyện Đ để trình báo về việc nhà bà tại thôn Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng bị kẻ gian đột nhập trộm cắp tài sản, tài sản bà bị mất gồm tiền mặt khoảng 700.000đ và một đôi hoa tai bằng vàng tây. Bà T1 đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật và bà yêu cầu bị cáo trả cho bà số tiền 700.000đ, đôi với đôi hoa tai bằng vàng tây do bà mua đã lâu, không xác định được chính xác đặc điểm, trọng lượng nên bà không đề nghị xem xét, giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Thái H vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong hồ sơ thể hiện: Vào ngày 19/4/2021 anh đang ở nhà tại thôn Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng thì nhận được điện thoại từ ông Lê Thái H1 (chú ruột) nói có người đột nhập vào nhà ông H1 ở thôn Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, anh tới kiểm tra thì thấy một nam thanh niên từ trong nhà chạy ra ngoài sân, hai bên có giằng co với nhau một lúc thì người thanh niên chạy thoát được. Anh đuổi theo khoảng 200m thì không đuổi nữa và quay về nhà ông H1 và biết được người nam thanh niên đột nhập vào nhà của ông H1, bà T1 và trộm cắp tài sản gồm tiền, trang sức cụ thể bao nhiêu anh không rõ.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan

điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bà Trần Nguyễn Thu T1 số tiền 700.000đ (*Bảy trăm nghìn đồng*).

Về xử lý vật chứng: Không thu giữ được nên không đề nghị xem xét.

Bị cáo không tham gia tranh luận và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Đối với hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tố tụng:* Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được triệu tập nhưng vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] *Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Quốc T:* Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quốc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo đã có tiền án chưa được xóa án tích, vào khoảng 12h ngày 19/4/2021, bị cáo có hành vi lén lút đột nhập vào phòng ngủ của bà Trần Nguyễn Thu T1 tại thôn Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, lấy trong tủ quần áo số tiền hơn 600.000đ, số tiền trên bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc lợi dụng sơ hở của người khác để tài sản trong nhà vào ban ngày nhưng không có người ở nhà, không có người

trông coi, đã lén lút lấy trộm tài sản nhằm mục đích sử dụng cho nhu cầu cá nhân là hành vi trái pháp luật, tuy nhiên bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo đã hai lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản, lần gần nhất bị cáo bị xét xử về tội trộm cắp tài sản mới chấp hành xong hình phạt ngày 28/3/2020 chưa được xóa án tích, song bị cáo không lấy đó làm bài học để cải sửa bản thân, lao động chân chính mà lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản, hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật. Do vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp là tái phạm, tuy nhiên đây là yếu tố định tội đối với bị cáo nên không áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, vào ngày 01/5/2021 bị cáo đến Công an huyện Đ đầu thú khai nhận hành vi phạm tội và tự nguyện giao nộp số tiền 700.000đ để bồi thường thiệt hại, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại bà Trần Nguyễn Thu T1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 700.000đ. Xét yêu cầu của bà T1 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, bị cáo T cũng đồng ý bồi thường cho bà T1 số tiền trên nên ghi nhận. Buộc bị cáo T có trách nhiệm bồi thường cho bà T1 số tiền 700.000 đồng (*Bảy trăm nghìn đồng*).

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 thanh kim loại do bị cáo sử dụng cạy phá cửa sau khi sử dụng bị cáo đã vứt ra khu vực đất trống gần hiện trường, Cơ quan cảnh sát điều tra đã xác minh nhưng không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc T có trách nhiệm bồi thường cho bà Trần Nguyễn Thu T1 số tiền 700.000đ (*Bảy trăm nghìn đồng*). Được trừ vào số tiền 700.000đ (*Bảy trăm nghìn đồng*) tại giấy nộp tiền ngày 26/10/2021 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Quốc T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Thi hành án huyện Đ;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Trần Thị Hằng